TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 743/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 18 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1025/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/8/2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu N**, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: B20/24Z8 ấp 3B, xã Bình Hưng, Hện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Dương Thanh H**, sinh năm: 1967

Nơi cư trú: B20/24Z8 ấp 3B, xã Bình Hưng, Hện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/9/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu N và ông Dương Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị Thu N và ông Dương Thanh H đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 147, quyển số 1/93 do Ủy ban nhân dân phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/1993 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà N và ông H xác nhận ông bà có 01 con chung là Dương Thị Thanh Thảo, sinh năm 1996 (đã trưởng thành).
- Về tài sản chung: Bà N và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà N và ông H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thu N tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0005668 ngày 06/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Bình Chánh. Bà N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND H.BC (2);
- Ủy ban nhân dân phường 12, quận 10, TP.HCM (1);
- Chi cục THADS HBC(1);
- Lưu: hồ sơ vụ án (5).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Sương